

Bản án số: 28/2019/HS-ST
Ngày 22/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm C:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đăng Anh Việt.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Ngô Xuân Dệt

+ Bà Lê Thị Thanh Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Vân là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku tham gia phiên tòa:
Bà Lương Thị Thái Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2019 theo **Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:**

Nguyễn Minh H, tên gọi khác: không C, sinh năm 1980 tại Gia Lai.

Nơi cư trú: tổ 13, phường Y, thành phố P, tỉnh G; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ văn hoá: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu D(đã chết) bà Trần Thị L; vợ (không đăng ký kết hôn) tên là Nguyễn Thị Thúy; tiền án: không C, tiền sự: không C. Nhân thân:

+ Năm 1998 bị Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai ký quyết định đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn là 12 tháng.

+ Năm 2001 bị Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai ký quyết định đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn là 24 tháng.

+ Năm 2004 bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku xử phạt 24 tháng tù về

tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Năm 2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 10/5/2007 chấp hành xong hình phạt tù.

+ Năm 2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku xử phạt 36 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Đến ngày 02/3/2015 chấp hành xong hình phạt tù.

Ngày 11/10/2018, bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã và bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku cho đến nay. C mặt.

- *Bị hại:*

+ Anh Lê Việt Đ, sinh năm 1983. Địa chỉ: 23 Trường Sơn, tổ 5, phường Y, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt (C đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1954. Địa chỉ: Phòng số 01, nhà trọ 48 Nguyễn Thiếp, tổ 11, phường Diên Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- *Người C quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Đỗ Thành P, sinh năm 1973. Địa chỉ: 476 Phạm Văn Đồng, tổ 8, phường Đống Đa, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt (C đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Chị Lê Thị Thu T, sinh năm 1974. Địa chỉ: 1000 Phạm Văn Đồng, làng Bruk Ngol, phường Y, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt (C đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Bà Phạm Thị S, sinh năm 1964. HKTT: 193/1 Lê Duẩn, tổ 13, phường Phù Đồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Chỗ ở: 04 Bà Huyện Thanh Quan, phường Trà Bá, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt (C đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh Trần Hữu N, sinh năm 1973. Địa chỉ: Tổ 07, phường Thắng Lợi, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt (C đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Ông C, sinh năm 1959. Địa chỉ: Thôn 02, xã Ia Băng, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt .

- *Người làm chứng:* Bà Trần Thị L, sinh năm 1954. Trú tại: Tổ 13, phường Yên Đỗ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu C trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 30/4/2018 và ngày 23/7/2018, Nguyễn Minh H đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Pleiku, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 30/4/2018, Nguyễn Minh H điều khiển xe mô tô biển số 81C1-035.22 đi quanh khu vực phường Yên Thế, thành phố Pleiku với mục đích tìm nhà người dân sơ hở để vào trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua nhà anh Lê Việt Đ, sinh năm 1983, trú tại: số 23 đường Trường Sơn thuộc tổ 5, phường Yên Thế, thành phố Pleiku, nhìn thấy kho đựng đồ phía sau nhà C để nhiều bình ắc quy nên H dựng xe mô tô ở trước cổng sắt, rồi trèo qua cổng vào bên trong. H đến kho lấy 01 cây xà beng dài 71,05cm mang ra phá khóa cổng. Sau khi đã phá được khóa cổng, H để cây xà beng lại chỗ cũ rồi lấy 01 bình ắc quy hiệu Panasonic (loại bình nước 12V-200Ampe), 02 bình ắc quy hiệu GS (loại bình nước 12V-150Ampe) và 02 bình ắc quy hiệu Đồng Nai (loại bình nước 12V-120Ampe) mang ra sát bờ tường bên ngoài cất giấu. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển số 81C1-035.22 chở 02 bình ắc quy hiệu GS đến bán cho anh Đỗ Thành P, sinh năm 1973 là chủ điểm thu mua phế liệu tại: số 476 đường Phạm Văn Đồng, tổ 8, phường Đồng Đa, thành phố Pleiku, được số tiền 1.768.000 đồng. Tiếp đó, H quay lại chở 02 bình ắc quy hiệu Đồng Nai đến bán cho chị Lê Thị Thu T, sinh năm 1974 là chủ điểm thu mua phế liệu tại số: 1000 đường Phạm Văn Đồng, làng Bruk Ngol, phường Yên Thế, thành phố Pleiku, được số tiền 1.500.000 đồng. Sau đó, H quay lại để lấy chiếc bình ắc quy hiệu Panasonic nhưng đã bị mất nên H đi về. Toàn bộ số tiền trên, H đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 02/5/2018, H điều khiển xe mô tô biển số 81C1-035.22 đi đến xưởng tập kết máy móc tại hẻm số 80 đường Lữ Gia, phường Yên Thế, thành phố Pleiku, để xin việc làm thì gặp anh Lê Việt Đ. Anh Đức nhìn thấy H giống hình ảnh người đã vào lấy trộm bình ắc quy mà camera gắn tại nhà anh Đức đã ghi lại nên anh Đức hỏi H: *“Mày C phải lấy trộm bình ắc quy của tao không?”*. Nghe vậy, H định bỏ chạy thì bị anh Đức cùng một số người trong xưởng giữ lại, báo Công an phường Yên Thế đến làm việc. Tại Công an phường Yên Thế, H khai nhận hành vi phạm tội.

Qua khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra thu giữ 01 cây xà beng dài 71,05cm mà H đã sử dụng để phá khóa cổng. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của H 01 xe mô tô Sirius màu trắng biển số 81C1-035.22 (số khung 30BY564338, số máy 5C63564382) và thu giữ tại tiệm thu mua phế liệu của anh Đỗ Thành P 02 bình ắc quy hiệu GS, loại bình nước 12V-150Ampe. Đối với 02 bình ắc quy hiệu Đồng Nai loại bình nước 12V-120Ampe, sau khi mua của H, chị Lê Thị Thu T đã bán cho một người không rõ địa chỉ nên không thu hồi được.

Qua định giá tài sản, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 bình ắc quy hiệu Panasonic, loại bình nước 12V-200Ampe, C giá trị theo giá thị trường tại thời điểm chiếm đoạt là 3.200.000 đồng; 02 bình ắc quy hiệu GS, loại bình nước 12V-150Ampe, C tổng giá trị theo giá thị trường tại thời điểm chiếm đoạt là 3.500.000 đồng; 02 bình ắc quy hiệu Đồng Nai, loại bình nước 12V-120Ampe, C tổng giá trị theo giá thị trường tại thời điểm chiếm đoạt là 2.600.000 đồng. Sau khi định giá xong, Cơ quan điều tra đã trả 02 chiếc bình ắc quy hiệu GS cho chủ sở hữu là anh Lê Việt Đ.

Vụ thứ hai: Sau khi thực hiện vụ thứ nhất, vào ngày 02/5/2018, H được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku cho tại ngoại trong thời gian chờ kết quả định giá tài sản. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 23/7/2018, Nguyễn Minh H mang theo cây xà beng dài 55cm rồi điều khiển xe mô tô biển số 81F6-4504 đi dạo quanh thành phố Pleiku, với mục đích tìm nhà người dân sơ hở để vào trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua khu phòng trọ tại số 48 đường Nguyễn Thiếp, tổ 11, phường Diên Hồng, thành phố Pleiku, thấy phòng số 01 của bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1954, trú tại: thôn Hưng H, xã An Tân, huyện An Lão, tỉnh Bình Định khóa cửa ngoài, không C người trông coi. H dựng xe mô tô ở bên ngoài rồi dùng cây xà beng phá khóa cửa vào trong phòng lấy trộm 01 tivi hiệu Sam Sung màn hình phẳng, loại 32 inch, màu đen. Sau đó, H điều khiển xe mô tô mang chiếc ti vi này đến bán cho bà Phạm Thị S, sinh năm 1964, trú tại: tổ 13, phường Phù Đồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai là chủ tiệm thu mua phế liệu tại: số 04 đường Bà Huyện Thanh Quan, phường Trà Bá, thành phố Pleiku, được số tiền 1.000.000 đồng. Số tiền này, H đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, H đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã khởi tố và ra quyết định truy nã. Đến ngày 11/10/2018, H bị bắt theo quyết định truy nã.

Qua định giá tài sản, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: chiếc ti vi hiệu Sam Sung C giá trị theo giá thị trường tại thời điểm chiếm đoạt là: 2.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không C ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự.

Tại bản cáo trạng số: 19/CTr-VKS, ngày 30/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị:

- **Về tội danh:** Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- **Về mức hình phạt:** Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh H: Từ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

- **Về xử lý vật chứng của vụ án:** Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

+ Đề nghị trả lại cho anh Lê Việt Đ: 01 cây xà beng dài 71,5cm.

+ Đề nghị tịch thu sung quỹ: 01 cây xà beng dài 55cm.

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 ổ khóa kim loại hiệu Maxell.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Các Điều 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Minh H bồi thường cho anh Lê Việt Đ số tiền là: 5.800.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Minh H bồi thường cho bà Huỳnh Thị N số tiền là: 2.000.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Minh H bồi thường cho anh Đỗ Thành P số tiền là: 1.768.000 đồng.

- **Về án phí:** Bị cáo Nguyễn Minh H chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ý kiến của bị hại:

Các bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Ý kiến của người C quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Đỗ Thành P yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là: 1.768.000 đồng.

- Những người C quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác không C ý kiến.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Pleiku, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những

người tham gia tố tụng không C ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan C thẩm quyền tiến hành tố tụng, Người C thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan C thẩm quyền tiến hành tố tụng, Người C thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo Nguyễn Minh H nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào ngày 30/4/2018 và ngày 23/7/2018, tại địa bàn thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, Nguyễn Minh H đã thực hiện 02 vụ trộm cắp, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 30/4/2018, tại số nhà 23 đường Trường Sơn thuộc tổ 5, phường Yên Thế, thành phố Pleiku, Nguyễn Minh H đã trộm cắp của anh Lê Việt Đ 05 chiếc bình ắc quy các loại, với tổng giá trị theo giá thị trường tại thời điểm chiếm đoạt là: 9.300.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 23/7/2018, tại phòng trọ số 01 thuộc khu phòng trọ số 48 đường Nguyễn Thiếp, tổ 11, phường Diên Hồng, thành phố Pleiku, Nguyễn Minh H đã trộm cắp của bà Huỳnh Thị N 01 tivi hiệu Sam Sung màn hình phẳng, loại 32 inch, màu đen, với giá trị theo giá thị trường tại thời điểm chiếm đoạt là: 2.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Minh H đã chiếm đoạt là 11.300.000 đồng. Đến ngày 11/10/2018, Nguyễn Minh H bị bắt theo quyết định truy nã của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku.

[2] Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Minh H trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác đều bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Bị cáo Nguyễn Minh H C sức khỏe nhưng lười nhác lao động, để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân, bị cáo H đã bất chấp pháp luật thực hiện hành

vi trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, xét thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo rèn luyện, sửa chữa bản thân đồng thời bảo đảm được tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Bị cáo Nguyễn Minh H mặc dù đến thời điểm phạm tội lần này bị cáo không C tiền án, tiền sự, tuy nhiên bị cáo C nhân thân xấu: Năm 1998 bị Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai ký quyết định đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn là 12 tháng. Năm 2001 bị Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai ký quyết định đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn là 24 tháng. Năm 2004 bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Năm 2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 10/5/2007 chấp hành xong hình phạt tù. Năm 2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku xử phạt 36 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Đến ngày 02/3/2015 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và đều đủ mức truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội và tự thú đối với vụ trộm cắp tài sản thứ hai. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo là phù hợp.

[5] Quá trình điều tra, bị hại bà Huỳnh Thị N khai báo là gia đình bà còn bị mất 01 nhẫn tango vàng 24K trọng lượng 02 chỉ và 01 lắc vàng 24K trọng lượng 05 chỉ. Tuy nhiên, H không thừa nhận đã chiếm đoạt số vàng này. Ngoài lời khai duy nhất của bị hại Nga thì không C chứng cứ nào khác nên không đủ căn để kết luận Nguyễn Minh H đã chiếm đoạt số vàng này của bà Nga. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 81C1-035.22 và chiếc xe mô tô biển số 81F6-4504, qua điều tra xác định: Chiếc xe mô tô biển số 81C1-035.22 đứng tên giấy đăng ký xe mô tô là ông C, sinh năm 1959, trú tại: thôn 2, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai và chiếc xe mô tô biển số 81F6-4504 đứng tên đăng ký xe mô tô là ông Trần Hữu Niệm, sinh năm 1973, trú tại: tổ 7, phường Thắng Lợi,

thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Ông C và ông Niệm đều khai đã bán 02 chiếc xe mô tô này nhưng không biết nhân thân, lai lịch của người mua, khi bán không làm giấy tờ. Bị cáo H khai là đã mua 02 chiếc xe này của 02 người không rõ nhân thân, lai lịch và chưa làm thủ tục đăng ký chủ sở hữu. Tuy nhiên, H không cung cấp được các giấy tờ để chứng minh nguồn gốc xe. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Pleiku tiếp tục tạm giữ 02 chiếc xe mô tô này để xác minh, xử lý sau. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 cây xà beng dài 71,5cm là tài sản của anh Lê Việt Đ, vì vậy cần tuyên trả lại cho anh Đức.

- Đối với 01 cây xà beng dài 55cm của bị cáo H, H đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 ổ khóa kim loại hiệu Maxell là tài sản của bà Huỳnh Thị N do H đập phá hư hỏng không còn giá trị sử dụng, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Lê Việt Đ yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh H bồi thường số tiền: 5.800.000 đồng đối với 03 chiếc bình ắc quy không thu hồi được. Anh Đỗ Thành P yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 1.768.000 đồng. Xét thấy yêu cầu bồi thường của anh Đức và anh Phúc là C căn cứ. Vì vậy, cần chấp nhận.

- Đối với bị hại Huỳnh Thị N yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh H bồi thường toàn bộ tài sản bị mất theo quy định, gồm: 01 tivi hiệu Sam Sung màn hình phẳng, loại 32 inch, màu đen, 01 nhẫn tango vàng 24K trọng lượng 02 chỉ và 01 lắc vàng 24K trọng lượng 05 chỉ. Tuy nhiên, không có cơ sở chứng minh bị cáo H đã trộm cắp của bà Nga 01 nhẫn tango vàng 24K trọng lượng 02 chỉ và 01 lắc vàng 24K trọng lượng 05 chỉ. Vì vậy, chỉ chấp nhận yêu cầu bồi thường của bà Nga đối với chiếc 01 tivi hiệu Sam Sung màn hình phẳng, loại 32 inch, màu đen, trị giá theo định giá là 2.000.000 đồng.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Các Điều 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh H 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 11/10/2018.

Về vật chứng của vụ án:

- Tuyên trả cho anh Lê Việt Đ: 01 cây xà beng dài 71,5cm.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 cây xà beng dài 55cm.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 ổ khóa kim loại hiệu Maxell.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/02/2019 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Pleiku và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku.

Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Nguyễn Minh H bồi thường cho anh Lê Việt Đ số tiền là: 5.800.000đ (năm triệu tám trăm nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Minh H bồi thường cho bà Huỳnh Thị N số tiền là: 2.000.000đ (hai triệu đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Minh H bồi thường cho anh Đỗ Thành P số tiền là: 1.768.000đ (một triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án C hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án C quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày C đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Minh H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh H phải chịu 478.400đ (bốn trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo C quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/4/2019) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc

thẩm. Bị hại, người C quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa C quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự C quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Pleiku;
- Công an thành phố Pleiku;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- THADS;
- Lưu hồ sơ/VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TBA ,N NHçN DçN
THµNH PHè pleiku
TØNH GIA LAI

CéNG HBA X· HÉI CHñ NGHÜA VIÖT NAM
§éc lĚp - Tù do - H'nh phóc

bi²n b¹ n Ngh¹ , n

T¹u¹ , n nh¹ n d¹ n th¹ nh ph¹ e Pleiku, t¹ n h gia lai
V¹ i H¹ e i ¹ a¹ ng x¹ Đ¹ t x¹ s¹ th¹ E¹ m g¹ m c¹ a:

Th¹ E¹ m ph¹ , n - Ch¹ ã T¹u¹ ph¹ i² n t¹ u¹: ¹ a¹ ng L¹ a Ng¹ a¹ c B¹ x¹ nh

C¹ , c H¹ e i th¹ E¹ m nh¹ n d¹ n:

Bà: L¹ a Th¹ P Thanh C¹ e¹ ng

Ngh¹ Ò nghi¹ Öp: Ph¹ ã ch¹ ã t¹ p¹ ch H¹ e i LHPN ph¹ e¹ ng T¹ y S¹ n, TP.Pleiku, Gia Lai.

¹ a¹ ng: Ng¹ « Qu¹ e¹ c T¹ o¹ y

Ngh¹ Ò nghi¹ Öp: C¹ , n b¹ e hu tr¹ Ý

C¹ n c¹ v¹ u¹ o ¹ i¹ Öu 119; ¹ i¹ Öu 222 B¹ e lu¹ E¹ t t¹ e t¹ o¹ ng h¹ x¹ nh s¹ u.

V¹ u¹ o h¹ a i ... gi¹ e ... nguy 10 th¹ , ng 4 n¹ m 2014, t¹ i ph¹ b¹ ng ngh¹ P , n. H¹ e i ¹ a¹ ng x¹ Đ¹ t x¹ s¹ th¹ E¹ m ¹ i¹ ti¹ Ön h¹ u¹ nh ngh¹ P , n ¹ e i v¹ i v¹ o , n h¹ x¹ nh s¹ u: V¹ a Th¹ u¹ nh ¹ i¹ c b¹ P VKSND th¹ u¹ nh ph¹ e Pleiku, Gia Lai truy t¹ e v¹ Ò t¹ e i: “*Tr¹ e¹ m c³/₄ p t¹ u¹ i s¹ ¹ i¹ n*” theo kho¹ ¹ n 1 ¹ i¹ Öu 138 B¹ e lu¹ E¹ t h¹ x¹ nh s¹ u.

C¹ n c¹ v¹ u¹ o c¹ , c ch¹ o¹ ng c¹ v¹ u¹ t¹ u¹ i li¹ Öu ¹ i¹ c th¹ E¹ m tra t¹ i ph¹ i² n t¹ u¹ , tr¹ a¹ n c¹ s¹ e xem x¹ Đ¹ t ¹ i¹ y ¹ i¹ ã t¹ o¹ n di¹ Ön c¹ , c ch¹ o¹ ng c¹ , ý ki¹ Ön c¹ ã Ki¹ Öm s¹ , t vi¹ a¹ n, b¹ P c¹ , o, v¹ u¹ nh¹ ÷ ng ng¹ e i tham gia t¹ e t¹ o¹ ng kh¹ , c t¹ i ph¹ i² n t¹ u¹ . H¹ e i ¹ a¹ ng x¹ Đ¹ t x¹ s¹ th¹ E¹ m lu¹ E¹ n v¹ u Quy¹ Öt ¹ i¹ nh nh¹ ÷ ng v¹ E¹ n ¹ Ö ph¹ i gi¹ i quy¹ Öt trong v¹ o , n nh sau:

1/ V¹ Ò t¹ e i danh:

H¹ e i ¹ a¹ ng x¹ Đ¹ t x¹ s¹ th¹ E¹ m th¹ e¹ ng nh¹ E¹ t: Tuy¹ a¹ n b¹ e b¹ P c¹ , o V¹ a Th¹ u¹ nh ¹ i¹ c ph¹ i² m t¹ e i “*Tr¹ e¹ m c³/₄ p t¹ u¹ i s¹ ¹ i¹ n*”

K¹ Öt qu¹ ¹ i¹ Öu quy¹ Öt: 03/03 th¹ u¹ nh vi¹ a¹ n H¹ e i ¹ a¹ ng x¹ Đ¹ t x¹ s¹ t¹ , n th¹ u¹ nh - T¹ u l¹ Ö: 100%

2/ V¹ Ò ¹ i¹ Öu lu¹ E¹ t , p d¹ o¹ ng:

, p d¹ o¹ ng kho¹ ¹ n 1 ¹ i¹ Öu 138; ¹ i¹ Öm b, ¹ i¹ Öm h, ¹ i¹ Öm p kho¹ ¹ n 1, kho¹ ¹ n 2 ¹ i¹ Öu 46 c¹ ã B¹ e lu¹ E¹ t H¹ x¹ nh s¹ u.

, p d¹ o¹ ng ¹ i¹ Öu 99 B¹ e lu¹ E¹ t t¹ e t¹ o¹ ng h¹ x¹ nh s¹ u

K¹ Öt qu¹ ¹ i¹ Öu quy¹ Öt: 03/03 th¹ u¹ nh vi¹ a¹ n H¹ e i ¹ a¹ ng x¹ Đ¹ t x¹ s¹ t¹ , n th¹ u¹ nh - T¹ u l¹ Ö: 100%

3/ V¹ Ò h¹ x¹ nh ph¹ i² t:

Xõ ph't: L^a Quang V-ng 06 (s,u) th,ng tĩ. Thêi h'n ph't tĩ tÝnh kÓ tĩ nguy t'm gi÷ lụ nguy 19/11/2013.

KỐt qu¶ biÓu quyỐt: 03/03 thụnh vi^an Hêi ®ảng xĐt xõ t,n thụnh - Tũ lỖ: 100%

4/ Nh÷ng vÊn ®Ò kh,c cÇn gi¶i quyỐt trong vô ,n:

Xõ: buéc bP c,o Vậ Thụnh §íc ph¶i nép 200.000®ảng (Hai trãm ngh×n ®ảng) tiÕn ,n phÝ h×nh sù s- thỀm.

Tuy^an quyÒn kh,ng c,o cĩa bP c,o vµ ®-ng sù trong phÇn cuèi cĩa b¶n ,n.

Ra QuyỐt ®bñh t'm giam cĩa Hêi ®ảng xĐt xõ ®Ó ®¶m b¶o c«ng t,c thi hụnh ,n.

KỐt qu¶ biÓu quyỐt: 03/03 thụnh vi^an Hêi ®ảng xĐt xõ t,n thụnh - Tũ lỖ: 100%

Bi^an b¶n kỐt thóc vµo lóc giê nguy 10 th,ng 4 nãm 2014 vµ ®ắc l'i cho thụnh phÇn Hêi ®ảng xĐt xõ cĩng nghe thềng nhÊt ký t^an dĩi ®©y.

Leâ Ngoĩc Bình

